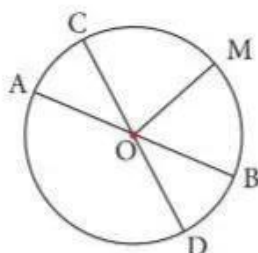


a) Sai. Ví dụ:



b) Đúng. (Đọc tên các bán kính, đường kính ở hình vẽ trên.)

c) Đúng. (Vì cùng dài gấp hai lần bán kính.)

d) Đúng. (Đường kính dài gấp hai lần bán kính.)

Khám phá

– Thế vận hội Olympic là cuộc tranh tài ở nhiều môn thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới.

– 5 vòng tròn thể hiện sự đoàn kết của 5 châu lục trên thế giới.

CỦNG CỐ

GV lưu ý HS các thao tác khi vẽ một hình tròn.

– **Vẽ tâm** của hình tròn.

– Điều chỉnh hai càng com-pa sao cho khoảng cách giữa mũi nhọn và đầu bút chì bằng đúng bán kính.

– **Vẽ hình tròn**: kéo léo xoay com-pa.

NHIỆT ĐỘ. ĐO NHIỆT ĐỘ (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Nhận biết nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$).

– Sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: Nhiệt kế.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

- GV: Hôm nay trời nóng hay lạnh? (HS dùng các từ nóng nực, ấm, mát, lạnh, ... để trả lời).
- **Quan sát** hai bức tranh, **trả lời** câu hỏi: Bạn trai có bị sốt không? Làm sao em biết?
- Muốn biết chính xác về nhiệt độ, ta làm thế nào?

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu nhiệt kế

GV dùng một nhiệt kế để giới thiệu:

- Nhiệt kế là một dụng cụ để đo nhiệt độ.
- Nhiệt kế có một ống chứa chất lỏng, bên cạnh có thang chia vạch đều nhau, kèm theo đó có các số từ bé đến lớn (từ dưới lên trên).
Tùy theo nhiệt độ cao hay thấp, cột chất lỏng sẽ lên cao hay xuống thấp.
Khi đó phần cao nhất của cột chất lỏng ứng với số nào thì đó là số chỉ nhiệt độ.

2. Đơn vị đo nhiệt độ và cách đọc nhiệt kế

- Đơn vị đo nhiệt độ là °C (GV viết bảng), HS **đọc**: độ xê.
- HS **quan sát** hình ảnh nhiệt kế ở phần Cùng học trong SGK rồi trả lời các câu hỏi.
 - Nhiệt kế đang chỉ bao nhiêu độ? (20 °C).
 - Nếu vạch màu đỏ trên cùng ngang với vạch 0 thì nhiệt kế chỉ bao nhiêu độ? (0 °C)
GV nói đôi nét về nhiệt độ nước đóng băng trong tủ lạnh.
 - Nhiệt độ trong một phòng học là bao nhiêu? (30 °C)
 - Nhiệt độ ở ngoài sân trường là bao nhiêu? (34 °C)

3. Thực hành

Bài 1:

- Đọc nhiệt kế ở bài mẫu.
- HS đọc cá nhân rồi chia sẻ nhóm bốn.
- a) 40 °C; b) 16 °C.

Bài 2:

- GV đặt một số nhiệt kế ở các vị trí khác nhau trong lớp học để có sự chênh lệch nhiệt độ (có thể đặt một nhiệt kế ngoài hành lang). Quy ước thứ tự các nhiệt kế: Nhiệt kế thứ nhất, thứ hai, ...
 - Mỗi nhóm bốn HS lần lượt đọc các nhiệt kế và ghi chép trên bảng con.
Ví dụ: I: 30 °C; II: 31 °C; ...
 - Các nhóm gắn bảng con trên bảng lớp rồi đối chiếu kết quả giữa các nhóm.
- Mở rộng: Nhiệt độ trong một phòng có thể chênh lệch, HS nên tìm vị trí có nhiệt độ phù hợp cơ thể (chẳng hạn: đang bị cảm thì không nên ngồi chỗ lạnh, nhiều gió, ...).

CỦNG CỐ

- Những từ nào dùng để chỉ mức độ cao thấp của nhiệt độ? (nóng, lạnh)
- Để đo nhiệt độ ta dùng dụng cụ gì? (nhiệt kế)
- Đơn vị nhiệt độ là gì? ($^{\circ}\text{C}$)

Hoạt động thực tế

- GV có thể giới thiệu thêm một số nhiệt kế khác (chẳng hạn nhiệt kế điện tử).
- Một số nhiệt kế có hai thang số ở hai bên, trên mỗi thang này có ghi chữ $^{\circ}\text{F}$ và chữ $^{\circ}\text{C}$, Khi đọc nhiệt độ, ta đọc số ở thang $^{\circ}\text{C}$.
- Về nhà trao đổi với người thân về nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thể hiện mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia qua các phép tính trong các bảng nhân, chia đã học.
- Nhận biết những sai lầm thường gặp khi thực hiện các biện pháp tính viết đối với phép nhân, phép chia.
- Phân biệt:
 - Thêm và gấp;
 - Bớt và giảm;qua các trường hợp cụ thể.
- Xem đồng hồ, đọc nhiệt kế.
- Nhận biết phân số qua hình ảnh trực quan.
- Xác định trung điểm của đoạn thẳng.
- Thực hiện trò chơi liên quan đến nhận biết phép chia hết, phép chia có dư.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ.

B. Thiết bị dạy học

GV: Mô hình đồng hồ.

HS: Mô hình đồng hồ, một hạt xúc xắc, một cục áo nhỏ.